

LOVE SAIJO

TIẾNG VIỆT

Hướng Dẫn

Cuộc Sống

Saijo

Chào mừng đến với
Dành cho người nước ngoài
Tái Bản Lần 5

thành phố SAIJO



“Mican” - Hình ảnh biểu tượng tỉnh Ehime



THÀNH PHỐ SAIJO

MỤC LỤC

1. TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP • THẢM HỌA THIÊN NHIÊN

- Hỏa hoạn - Cấp cứu / Sự cố - Tai nạn.....Trang 2
- Thiên tai, thảm họa.....Trang 3

2. SINH HOẠT ĐỜI SỐNG

- Cách phân loại và đổ rác.....Trang 9
- Luật giao thông / Việc làmTrang 10
- Y tế.....Trang 11
- Học tiếng Nhật / Thông tin về sự kiện giao lưu, tình nguyện.....Trang 12
- Khi cần hỗ trợ phiên dịch.....Trang 13

3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TÒA THỊ CHÍNH (ỦY BAN NHÂN DÂN)

- Thay đổi địa chỉ nhà ở.....Trang 13
- Giấy xác nhận cư trú / Sổ hộ khẩu / Giấy xác thực con dấu.....Trang 14
- Thẻ My number (Thẻ cá nhân).....Trang 14
- Thuế / Lương hưu / Bảo hiểm y tế.....Trang 15
- Mang thai - Sinh nở.....Trang 15
- Nuôi dạy trẻTrang 16
- Nhập học / Chuyển trường cấp Tiểu học, Trung học cơ sở.....Trang 16
- Các thủ tục khác.....Trang 16

4. NƠI CÓ THỂ TƯ VẤN KHI GẶP VẤN ĐỀ.....Trang 17

5. CÁCH DI CHUYỂN ĐẾN THÀNH PHỐ SAIJO.....Trang 21

6. PHIÊN BẢN CÁC NGÔN NGỮ KHÁC.....Trang 22



TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP • THẢM HỌA THIÊN NHIÊN

HỎA HOẠN - CẤP CỨU / SỰ CỐ - TAI NẠN



○ Hãy gọi đến số điện thoại tương ứng và nói theo hướng dẫn dưới đây.

○ Nếu không có hoặc không mang điện thoại, hãy nhờ người gần đó giúp bạn.

【Hỏa hoạn / Đau bệnh / Bị thương】



Số điện thoại

119

► Khi kết nối được với đầu dây bên kia, cần nói những nội dung như sau:

1. Có hỏa hoạn / Nhờ cấp cứu khẩn cấp (火事です / 救急です)  
2. Địa điểm xảy ra (Ví dụ: Địa chỉ tòa nhà,...) 
3. Tình trạng hiện tại (Trường hợp hỏa hoạn: miêu tả những vật đang cháy / Trường hợp cấp cứu: miêu tả tình trạng của bệnh hoặc vết thương,...)
4. Tên và số điện thoại của bạn

【Sự cố / Tai nạn】



Số điện thoại

110

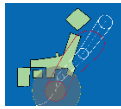
► Khi kết nối được với đầu dây bên kia, cần nói những nội dung như sau:

1. Trình bày sự việc đã xảy ra
2. Địa điểm xảy ra (Ví dụ: Địa chỉ tòa nhà,...)
3. Tình trạng sự việc (Người bị hại, người bị thương, đặc điểm của tội phạm,...)
4. Tên và số điện thoại của bạn

THẨM HỌA THIÊN NHIÊN



【Mưa lớn / Bão / Lũ lụt】



- Kiểm tra các thông tin thời tiết, cảnh báo nguy hiểm,...
- Saijo khi có mưa rất lớn đập sẽ được xả tràn, khi đó bạn sẽ nghe tiếng còi hú báo hiệu
- Mưa lớn nước sông sẽ dâng cao, vì vậy không được đến gần sông suối
- Theo dõi thông tin và cảnh báo nguy hiểm để nhanh chóng đi lánh nạn



ちがつかない



【Động đất】



▶ Những chuẩn bị sẵn cần chú ý

- Ở Nhật Bản xảy ra rất nhiều trận động đất. Ở Saijo cũng được dự đoán thời gian tới có thể sẽ có động đất rất lớn xảy ra
- Để bảo vệ tính mạng, hãy chuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp xảy ra động đất
- Không đặt những đồ vật trong nhà gần lối ra vào
- Không đặt những đồ vật dễ đổ trong phòng ngủ và phòng trẻ em
- Đặt đèn chiếu sáng khẩn cấp và túi khăn cấp ở nơi dễ lấy



▶ Khi xảy ra động đất



- Chui xuống những nơi bạn có thể bảo vệ được đầu trước tiên như gầm bàn,...
- Tắt lửa ngay lập tức
- Mở cửa, và xác định rõ hướng cửa ra vào
- Khi thời gian rung lắc kéo dài, không di chuyển ngay mà đợi đến khi hết rung lắc
- Khi rung lắc đã dừng hẳn, lấy túi khăn cấp và đi đến nơi lánh nạn



【Sóng thần】



○ Chạy tránh xa sông, biển



○ Chạy lên chỗ cao



○ Không di chuyển bằng xe ô tô



【Túi khẩn cấp】



○ Chuẩn bị túi khẩn cấp cho mình và gia đình

○ Đặt ở nơi dễ thấy, dễ mang đi khi có thảm họa thiên nhiên xảy ra

Thực phẩm	Quần áo	Đồ có giá trị	Đồ dùng hàng ngày	Vật dụng an toàn	Gia đình có trẻ nhỏ và người già	Nhà có nuôi thú cưng
☐ Nước uống	☐ Đồ lót	☐ Hộ chiếu	☐ Đèn pin	☐ Thuốc uống	☐ Sữa bột	☐ Lồng, nhà
☐ Thức ăn cần thiết	☐ Áo khoác ngoài	☐ Sổ tiết kiệm	☐ Radio cầm tay	☐ Đồ tránh mưa	☐ Bình sữa	☐ Thức ăn cho thú cưng
☐ Khăn	☐ Con dấu	☐ Pin dự phòng	☐ Điện thoại di động	☐ Đồ sạc pin	☐ Thức ăn dặm	☐ Dụng cụ vệ sinh
☐ Đồ vệ sinh cá nhân	☐ Tiền mặt	☐ Đồ sạc pin	☐ Đồ sạc pin	☐ Đồ sạc pin	☐ Thức ăn tăng cường sức khỏe	☐ Tã giấy

【Thông tin phòng chống thiên tai】

► Thường xuyên nghe thông tin từ tivi, đài, loa phát thanh,...



► Thư điện tử Email

○ Thông tin phòng chống thiên tai thành phố Saijo sẽ được gửi qua email



○ Cách đăng ký: ① Đọc mã QR bên phải, gửi email trống về địa chỉ email sau:

m-saijo@xpressmail.jp rồi làm theo hướng dẫn

② Thực hiện đăng ký theo hướng dẫn của email trả lời

URL:

<https://www.city.saijo.ehime.jp/sos/hiki/kikikanri/info-mail.html>



E-mail thông tin an toàn an tâm

► Điện thoại



- Số điện thoại phòng chống thiên tai của thành phố Saijo

TEL: **0897-52-1400** TEL: **0898-68-1400**

- Khi gặp nạn, bạn có thể gọi đến số điện thoại này

► App phòng chống thiên tai



- App, Website có thể tra được những thông tin về thiên tai, nơi lánh nạn,...



URL:

https://www.bousai.go.jp/kokusai/web/img/01_bousai_guidebook_Web_JP.pdf?fbclid=IwAR2LnTWhSrrnCOUKg1IHJypfi5iUJJPy1cQN2skWSSFLZEj-zJoaXv2hbM

- Có thể xem bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau
- Nơi lánh nạn gần nhất của bạn là [.....]
- Hãy xem cách đi đến nơi lánh nạn gần nhất và đi thử đến đó trước

► Bản đồ địa điểm lánh nạn ở Saijo



Tiếng Nhật

Tiếng Anh

Tiếng Trung



URL:

<https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/kikikanri/bousaimap.html>

URL:

<https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/kikikanri/bousaimap-english.html>

URL:

<https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/kikikanri/bousaimap-chinese.html>

【Các mức độ cảnh báo】



- Thông báo mức độ nguy hiểm. Nếu cảnh báo từ cấp độ 3 trở lên, đi nhanh đến nơi lánh nạn

► Cảnh báo cấp độ 5: nguy hiểm đến tính mạng, phải bảo vệ tính mạng



▶ **Cảnh báo cấp độ 4:** yêu cầu lánh nạn, đi đến nơi lánh nạn ngay lập tức

▶ **Cảnh báo cấp độ 3:** đi đến nơi lánh nạn ngay nếu bạn cần nhiều thời gian di chuyển hơn bình thường

【Lánh nạn】

○ Đến những nơi lánh nạn có dấu hiệu như sau:

ひなんばしょ さいしょ に
避難場所: 最初に逃げるところ

Nơi lánh nạn tạm thời ban đầu

Temporary Evacuation Shelter



ひなんじょ いえ こわ ひと に
避難所: 家が壊れた人が逃げるところ

Nơi lánh nạn cho người có nhà bị hỏng

Evacuation Shelter



▶ **Danh sách các khu lánh nạn trong thành phố:**



Tiếng Nhật

<https://www.city.saijo.ehime.jp/uploaded/attachment/58472.pdf>



Tiếng Anh

<https://www.city.saijo.ehime.jp/uploaded/attachment/59236.pdf>



Tiếng Trung

<https://www.city.saijo.ehime.jp/uploaded/attachment/59237.pdf>



Tiếng Việt

<https://www.city.saijo.ehime.jp/uploaded/attachment/59238.pdf>



【Tiếng Nhật thường dùng khi xảy ra thảm họa thiên nhiên (mưa lớn, bão, động đất, sóng thần,...)】

ひなん 避難 Lánh nạn	あんぜん ばしょ に Chạy đến nơi an toàn để lánh nạn (安全な場所に逃げます)
よしん 余震 Dư chấn	Trận động đất nhỏ xảy ra tiếp theo sau trận động đất lớn おお じしん あと ちい じしん (大きい地震の後の小さい地震)
しんど 震度 Cường độ địa chấn	Cường độ rung của trận động đất (地震の揺れの大きさ)
とうかい 倒壊 Sập đổ	Nhà ở, tòa nhà bị sập đổ, hư hại (家や建物が倒れて壊れます)
かじ かさい 火事・火災 Hỏa hoạn	Nhà cửa, đồ vật bị cháy (家や物が燃えます)
ていでんていでん 停電 Cúp điện	Bị mất điện (電気が消えます)
だんすい 断水 Cúp nước	Không có nước để dùng (水が使えません)
ふつう 不通 Tắc nghẽn	Điện, nước, gas không dùng được/ Đường xá không đi lại được でんき すいどう つか みち とお (電気・水道・ガスが使えません/道が通れません)
きゅうすいじょ 給水所 Nơi cấp nước	Nơi bạn có thể nhận được nước để uống (飲む水がもらえるところ)



【Truyền đạt ý muốn nói bằng cách chỉ ngón tay vào hình ảnh】

○ Ở địa điểm lánh nạn hoặc khu lánh nạn, nếu bạn không thể nói được tiếng Nhật hãy chỉ vào hình ảnh tương ứng với nội dung muốn nói như sau:

① 食べられない ものが あります



I cannot eat certain food(s).

有不能吃的东西

有不能吃的東西

Có một số món tôi không thể ăn được.

မစားနိုင်သောအစားအစရှိသည်။

Ada makanan yang tidak bisa dimakan

② 長い間 持っている 病気が あります



I have a chronic illness.

您患有慢性疾病吗

病了很長一段時間了

Tôi có bệnh mãn tính.

အချိန်အကြာကြီးဖြစ်နေတဲ့ရောဂါရှိသည်။(နာတာရှည်ရောဂါ)

Saya memiliki penyakit yang sudah lama diderita

③ 妊娠 しています



I am pregnant.

怀孕中

正懷孕著

Tôi đang mang thai.

ကိုယ်ဝန်ဆောင်သည်ဖြစ်သည်။

Saya sedang hamil

④ 障害が あります



I have a disability.

残障人士

有身(心)障礙

Tôi bị khuyết tật.

မသန်မစွမ်းဖြစ်သည်။

Saya memiliki disabilitas

からだ ちょうし わる
⑤ 体の調子が悪いです



I am not well.

身体不适

身體不舒服

Tôi thấy trong người không khỏe.

နေမကောင်းပါ။

Saya merasa tidak enak badan

いの
⑥ お祈りを したいです



I would like to pray.

想做祷告

想祈禱

Tôi muốn cầu nguyện.

ဘုရားရှိခိုး/ဆုတောင်းချင်တယ်။

Saya ingin beribadah

じゅにゆう
⑦ 授乳を したいです



I would like to breastfeed/bottle feed my baby.

想给孩子喂奶

想餵奶

Tôi muốn cho con bú.

ကလေးနို့တိုက်ကျွေးချင်တယ်။

Saya ingin menyusui

つ
⑧ ペットを 連れてきたいです



I would like to bring my pet(s).

允许带宠物吗

想帶寵物一起來

Tôi muốn dẫn thú cưng của tôi theo.

အိမ်မွေးတိရစ္ဆာန်လေးကိုခေါ်ဆောင်ချင်တယ်။

Saya ingin membawa hewan peliharaan

みじか あいだ こし つか
⑨ 短い間 個室を 使いたいです



I would like to use a private room for a short time.

想用一下单间

想短時間使用私人房間

Tôi muốn sử dụng phòng riêng trong chốc lát.

အချိန်အလောက် သီးသန့်ခန်းအသုံးပြုချင်တယ်။

Saya ingin menggunakan kamar pribadi untuk sementara waktu

つか
⑩ Wi-Fi を 使いたいです



I would like to use Wi-Fi.

想使用 Wi-Fi

想用 Wi-Fi

Tôi muốn sử dụng mạng Wi-Fi.

ဝိုင်ဖိုင်အသုံးပြုချင်တယ်။

Saya ingin menggunakan Wi-Fi

けいたいでんわ じゅうでん
⑪ 携帯電話を 充電したいです



I would like to charge my mobile phone.

想给手机充电

想給手機充電

Tôi muốn sạc pin điện thoại di động.

လက်ကိုင်ဖုန်းကိုအားသွင်းချင်တယ်။

Saya ingin mengisi daya ponsel

かぞく れんらく
⑫ 家族に 連絡したいです



I would like to contact my family.

想跟家里人联系

想和家人聯絡

Tôi muốn liên lạc với gia đình.

မိသားစုနှင့် အဆက်အသွယ်လုပ်ချင်တယ်။

Saya ingin menghubungi keluarga saya

たいしかん れんらく
⑬ 大使館に 連絡したいです



I would like to contact my embassy.

想跟大使馆联系

想和大使館聯絡

Tôi muốn liên lạc với Đại sứ quán.

သံရုံးသို့ဆက်သွယ်ချင်တယ်။

Saya ingin menghubungi kedutaan

ほ
⑭ ○○○が 欲しいです



I want ○○○.

需要○○○

想要○○○

Tôi muốn/ cần ○○○.

○○○ကိုလိုချင်တယ်။

Saya butuh ○○○

きこく
⑮ すぐに 帰国 したいです



I would like to go back to my country immediately.

想马上回国

想立刻回自己的國家

Tôi muốn về nước ngay lập tức.

ချက်ချင်းနိုင်ငံပြန်ချင်တယ်။

Saya ingin pulang ke negara asal segera



SINH HOẠT

CÁCH PHÂN LOẠI VÀ ĐỔ RÁC



- Ngày thu gom rác của mỗi khu vực là khác nhau, do đó cần xem trước “lịch thu gom rác”
- Vào ngày thu gom rác, vui lòng mang rác bỏ đúng nơi quy định trước 8 giờ sáng
- Hãy tuân thủ hướng dẫn phân loại rác, đổ rác của thành phố. Tài liệu hướng dẫn phân loại rác đa ngôn ngữ



URL: <https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/eisei/kateigomibunnbetuguidebook.html>



Tiếng Nhật



English



Tiếng Việt



Tiếng Trung

- Tải App hướng dẫn phân loại rác miễn phí trên Website thành phố Saijo App có Tiếng Nhật, Tiếng Anh và Tiếng Việt (Lưu ý: Điện thoại của bạn phải được cài đặt sẵn ngôn ngữ tiếng Việt mới dùng được App phiên bản tiếng Việt)



URL: <https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/eisei/gomi1.html>

- Có thể mua túi rác, phiếu xử lý rác tại các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trong thành phố.

Vui lòng tham khảo đường link sau để biết được danh sách các cửa hàng bán túi rác.

<https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/eisei/toriatukai.html>



- Ở Nhật, nếu mang những đồ của người khác vứt ở bãi đổ rác về nhà sẽ vi phạm pháp luật

- Trong trường hợp xấu nhất, sẽ bị cảnh sát bắt tạm giam để điều tra.

Vì vậy, không được mang rác ở bãi rác về nhà.



LUẬT GIAO THÔNG

- Ở Nhật, xe ô tô, xe máy, xe đạp lưu thông phía bên trái đường
- Khi băng qua đường, hãy đi theo vạch kẻ dành cho người đi bộ vì các phương tiện khác sẽ luôn ưu tiên người đi bộ
- Vừa lái xe vừa sử dụng điện thoại, lái xe trong tình trạng đã uống rượu, bia là những hành vi bị cấm



VIỆC LÀM



【Tìm việc, Thủ tục bảo hiểm thất nghiệp】

▶ ハローワーク西条(公共職業安定所)

さいじょう こうきょうしよくぎょうあんていじょ

Trung Tâm Giới Thiệu Việc Làm Saijo (Hello Work Saijo) Điện thoại: **0897-56-3015**

Thời gian làm việc: thứ Hai đến thứ Sáu, 8:30~17:15

▶ Hướng dẫn sử dụng Hello Work cho người nước ngoài

< Tiếng Nhật đơn giản > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678121.pdf>

< Tiếng Anh > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678122.pdf>

< Tiếng Trung (Giản thể) > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678123.pdf>

< Tiếng Trung (Phồn thể) > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678124.pdf>

< Tiếng Việt > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678135.pdf>

< Tiếng Myanmar > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678127.pdf>

< Tiếng Indonesia > <https://www.mhlw.go.jp/content/000678125.pdf>



Tiếng Nhật



Tiếng Anh



Tiếng Trung
(Giản thể)



Tiếng Trung (Phồn thể)



Tiếng Việt



Tiếng Myanmar



Tiếng Indonesia

Y TẾ



○ Mang theo tiền và một trong những giấy tờ sau khi đi khám ở bệnh viện hoặc phòng khám
Thẻ bảo hiểm Maina: Đây là thẻ mynumber đã đăng ký tích hợp với thẻ bảo hiểm.

Thẻ bảo hiểm: Sẽ ngưng sử dụng từ **2/12/2025**



Giấy xác nhận tư cách khám chữa bệnh: Giấy này sẽ được tự động gửi về cho người chưa có thẻ bảo hiểm Maina khi thẻ bảo hiểm đã bị ngưng sử dụng mà không cần phải làm bất cứ thủ tục đăng ký gì.

※ Thẻ bảo hiểm Maina được tích hợp tại các bệnh viện, hiệu thuốc. Mọi câu hỏi, thắc mắc liên quan đến thẻ, vui lòng liên hệ tới Ban bảo hiểm quốc gia qua số điện thoại 0897-52-1447, hoặc tới tư vấn tại lầu 1 tòa nhà mới tòa thị chính thành phố Saijo.

BẢN ĐỒ BỆNH VIỆN KHU PHÍA ĐÔNG



URL:

<https://www.city.saijo.ehime.jp/uploaded/attachment/74785.pdf>



BẢN ĐỒ BỆNH VIỆN KHU PHÍA TÂY

URL:

<https://www.city.saijo.ehime.jp/uploaded/attachment/73613.pdf>



【Khi đột ngột bị bệnh, bị thương vào buổi tối hoặc ngày nghỉ của bệnh viện hoặc phòng khám】

▶ **Trung Tâm Khám Chữa Bệnh Vào Ban Đêm và Ngày Nghỉ** (〒793-0066 Saijo shi, nonoichishi, 40 banchi 1)

Điện thoại: **0897-52-2001**

Thời gian làm việc: Thứ Hai đến thứ Bảy 19:00~22:00 Chủ Nhật・Ngày lễ: 9:00~18:00

Khi điện thoại tới Trung Tâm cần nói những nội dung sau:



- ① Tên và quốc tịch của bạn
 - ② Nói bộ phận cơ thể bị đau hoặc cảm thấy không được khỏe
- ※ Chú ý hãy làm theo hướng dẫn của trung tâm

▶ **Trung Tâm Tư Vấn Sức Khỏe Trẻ Em** ※ Bác sĩ hoặc y tá sẽ cho bạn lời khuyên

Điện thoại: **#8000** hoặc **089-913-2777**

Thời gian làm việc: Thứ Hai đến thứ Sáu, 19:00~8:00 sáng hôm sau

Thứ Bảy: 13:00~8:00 sáng hôm sau Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ: hoạt động 24/24

- Trong trường hợp không cấp cứu ngay sẽ nguy hiểm đến tính mạng, điện ngay đến số **119** để gọi xe cấp cứu
- Không gọi xe cấp cứu nếu có thể tự đi đến bệnh viện bằng xe ô tô riêng hoặc taxi
- Hãy đi đến bệnh viện bằng xe ô tô riêng hoặc xe taxi



KHI MUỐN HỌC TIẾNG NHẬT

▶ Lớp học Tiếng Nhật

- Thành phố Saijo có nhiều tổ chức tình nguyện tổ chức dạy tiếng Nhật ở nhiều nơi
- Hãy liên lạc trực tiếp đến những lớp học khi muốn đăng ký

URL: <http://www.saijo-ia.jp/japaneseclasses/>

▶ DANH SÁCH CÁC LỚP TIẾNG NHẬT Ở TỈNH EHIME

URL: <http://www.epic.or.jp/kurasu/japanese.html>

▶ Những Website có thể học tiếng Nhật qua video

つながるひろがる にほんごでのくらし <https://tsunagarujp.bunka.go.jp/>

- Website học tiếng Nhật cho những người nước ngoài đang sống ở Nhật Bản

CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH NGUYỆN / SỰ KIỆN

- Các hoạt động tình nguyện như phiên dịch, biên dịch luôn được đăng tuyển
- Nếu có quan tâm, hãy liên hệ theo đường link bên dưới:

<http://www.saijo-ia.jp/volunteer/>

- Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Saijo có nhiều hoạt động, sự kiện giao lưu quốc tế

<http://www.saijo-ia.jp/category/event/>



KHI CẦN PHIÊN DỊCH TIẾNG NHẬT



- Khi gặp khó khăn vì không hiểu tiếng Nhật cần hỗ trợ phiên dịch, liên hệ tới
HIỆP HỘI GIAO LƯU QUỐC TẾ TP. SAIJO để tư vấn nhờ hỗ trợ



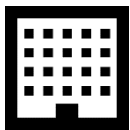
► Tổ chức Phi lợi nhuận - Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Saijo

Saijo shi, Akeyashiki 131 - 2 Toà nhà SAIJO BASE Tầng 1

TEL: 0897-66-9990

URL: <http://www.saijo-ica.jp/>

E-mail: info@ica-saijo.jp



THỦ TỤC Ở SHIYAKUSHO

ざいりゅう

※ Hãy mang theo Thẻ cư trú「在留カード」 khi tới tòa thị chính



Tòa thị chính Thành phố Saijo

1. KHI THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ



► Đăng ký cư trú

- Đầu tiên đi đến 市民課 (Phòng công dân) của tòa thị chính, tòa nhà mới ^{しんかん} 新館, tầng trệt

Tên thủ tục		Giấy tờ cần thiết
Thủ tục chuyển đến ở	Từ thành phố khác đến thành phố Saijo	- Giấy chứng nhận thay đổi chỗ ở do địa phương trước đây cấp - Mang theo thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú - Sổ lương hưu (nếu có)
Chuyển đến từ nước ngoài	Từ nước ngoài đến thành phố Saijo	- Hộ chiếu - Mang theo thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú
Thay đổi địa chỉ	Chuyển chỗ ở trong nội vi thành phố Saijo	- Mang theo thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú - Thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)
Thủ tục chuyển chỗ ở	Rời khỏi thành phố Saijo đến một thành phố khác	- Mang theo thẻ cư trú hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú - Thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)

▶ Thủ tục cấp nước và xử lý nước thải

- Đi đến ^{すいどうぎょうむか} 水道業務課 (Phòng quản lý hệ thống nước thành phố), tòa nhà chính ^{ほんかん} 本館, tầng 1)

2. CHỨNG NHẬN (GIẤY CƯ TRÚ, SỔ HỘ KHẨU, ĐĂNG KÝ CON DẤU,...)

- Hãy đi đến ^{しみんか} 市民課 (Phòng công dân), tòa nhà mới ^{しんかん} 新館, tầng trệt để làm những thủ tục sau:

▶ Xin giấy cư trú, sổ hộ khẩu ○ Mất phí

▶ Giấy khai sinh ○ Nộp hồ sơ đăng ký kèm theo ngày sinh của bé trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh

▶ Giấy chứng tử ○ Nộp hồ sơ trong vòng 7 ngày kể từ ngày biết được thông tin ngày mất

▶ Giấy đăng ký kết hôn ○ Không quy định thời gian nộp. Giấy đăng ký kết hôn có hiệu lực kể từ ngày giấy được phát hành

▶ Giấy ly hôn

▶ Giấy chuyển khẩu

▶ Đăng ký con dấu



3. THẺ MY NUMBER

○ Tất cả những ai có giấy cư trú, sẽ có một dãy số cá nhân gồm 12 số đính kèm, được gọi là số thẻ của thẻ My number

○ Không được cho người khác biết 12 số cá nhân này

○ Nếu làm mất, nộp ngay giấy báo mất cho cảnh sát gần nhất

○ Khi làm mất thẻ, cầm theo số báo mất nhận được ở đồn cảnh sát khi thông báo mất và liên hệ ngay đến ^{しみんか} 市民課 (Phòng công dân) ở Tòa thị chính

https://www.soumu.go.jp/main_sosiki/jichi_gyousei/c-gyousei/zairyu/basic_resident_registration_card.html

(Quét mã QR hoặc gõ tìm kiếm đường link trên, kéo xuống tìm phần Tiếng Việt để tham khảo thông tin.)

いろいろな くにの ことばで みれます



▶ Thủ tục làm thẻ My number

○ Đến ^{しみんか} 市民課 (Phòng công dân), tòa nhà mới ^{しんかん} 新館, tầng trệt để đăng ký

○ Có thể đăng ký trên điện thoại hoặc máy tính bằng số ID đăng ký làm thẻ (nếu có)



ID là dãy số gồm 23 số được in trên giấy đăng ký làm thẻ

<https://www.city.saijo.ehime.jp/soshiki/shiminseikatsu/mynumbercard-shinsei.html>

4. THUẾ・LƯƠNG HƯU・BẢO HIỂM Y TẾ

▶ Giấy khai thuế

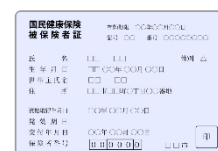
- Đi tới ^{ちやうしやうか}徴収課 (Phòng thu thuế), tòa nhà chính ^{ほんかん}本館, tầng 1

▶ Thủ tục lương hưu

- Đi tới ^{しみんか}市民課 (Phòng công dân), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng trệt

▶ Thủ tục bảo hiểm y tế

- Đi tới ^{こくほいりやうか}国保医療課 (Phòng y tế quốc gia), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng trệt



5. MANG THAI・SINH NƠ



▶ Khi muốn làm sổ tay sức khỏe mẹ và bé

- Đến trung tâm bảo hiểm ^{ちやうおほけん}中央保健センター
- Trung tâm bảo hiểm nằm ở tầng 1, Trung tâm phúc lợi tổng hợp thành phố Saijo

TEL: 0897-52-1215

Thời gian làm việc: Thứ 2 đến Thứ 6, 8:30~17:15 (Nghỉ vào ngày nghỉ cuối năm)

Địa chỉ: Saijo shi, Kambaikou 324 Banchi 2, Trung tâm phúc lợi tổng hợp thành phố Saijo,

trong tòa ^{げんきかん}もてこい元氣館 (Motekoi Genkikan)



6. NUÔI DẠY TRẺ



- ▶ Trợ cấp nuôi con
- ▶ Trợ cấp cho con sau khi ly hôn
- ▶ Câu lạc bộ cho con



○ Đi đến ^{こそだてしえんか}子育て支援課 (Phòng hỗ trợ nuôi dưỡng con trẻ), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng 1

- ▶ Nhập học vào nhà trẻ hoặc các cơ sở giáo dục đã được cấp phép
- ▶ Nhập học vào trường Mầm non hoặc các cơ sở giáo dục đã được cấp phép



○ Đi đến ^{ほいく ようちえんか}保育・幼稚園課 (Phòng Nhà trẻ và Trường Mầm non), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng 1

- ▶ Trợ cấp y tế cho trẻ

○ Đi đến ^{こくほいりょうか}国保医療課 (Phòng y tế quốc gia), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng trệt

7. THỦ TỤC VÀO TRƯỜNG CẤP 1, CẤP 2



- ▶ Nhập học vào trường tiểu học, trung học cơ sở
- ▶ Chuyển trường vào trường tiểu học, trung học

○ Đi đến ^{がっこうきょういくか}学校教育課 (Phòng Giáo dục), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng 3

8. CÁC THỦ TỤC KHÁC

- ▶ Đăng ký nhà ở 

○ Đi đến ^{しせつかんりか}施設管理課 (Phòng quản lý cơ sở vật chất), tòa nhà mới ^{しんかん}新館, tầng 1





NOI TƯ VẤN KHI GẶP VẤN ĐỀ

QUẦY TƯ VẤN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI SỐNG Ở THÀNH PHỐ SAIJO

► Quầy tư vấn cho người nước ngoài tại thành phố Saijo

○ Phải đặt lịch hẹn trước TEL: **0897-66-9990** E-mail: info@saijo-iea.jp

○ Thời gian làm việc Thứ 2 đến Thứ 6, 9:30~12:00 và 13:00~17:00

※Ngày cuối tuần, ngày lễ, ngày nghỉ cuối năm: Không làm việc

○ Ngôn ngữ tư vấn

Tiếng Nhật đơn giản, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Việt, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha,...

○ Địa điểm

① ^{さいじょうしこくさいこうりゅうきょうかい} 西条市国際交流協会 (Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Saijo), 〒793-0023,

Saijoshi, Akeyashiki 131-2, Tầng 1, Tòa nhà Saijo Base

② Tòa thị chính thành phố Saijo, ^{かんこうしんこうか} 観光振興課 ^{こくさいこうりゅうかり} 国際交流係 (Phòng Xúc tiến du lịch, Ban

Giao lưu quốc tế), tòa thị chính, tòa nhà mới ^{しんかん} 新館, tầng 1, 〒793-8601 Saijoshi,

Akeyashiki 164

► Trang facebook “Hỗ trợ tư vấn cho người nước ngoài sống tại Tp Saijo, Ehime”

(Người nước ngoài đến từ các quốc gia khác cũng có thể nhận tin nhờ tư vấn hỗ trợ)

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100088850083271>



QUẦY TƯ VẤN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI SỐNG Ở TỈNH EHIME

► ^{えひめけんがいこくじんそうだん} 愛媛県外国人相談ワンストップセンター (Trung tâm tư vấn OneStep cho người nước ngoài ở

tỉnh Ehime) TEL: **080-4783-5253**

Thời gian làm việc: từ Thứ 2 đến Thứ 7, 9:00~17:00

※Hỗ trợ bằng nhiều thứ tiếng: Tiếng Nhật, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc,

Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Việt, Tiếng Tagalog, Tiếng Indonesia,...

<http://www.epic.or.jp/kurasu/sodan.html>



HỎI ĐÁP VỀ TƯ CÁCH LƯU TRÚ

- ▶ たかまつしゅつにゅうこくざいりゅうかんりきょく まつやましゅつちょうじょ
高松出入国在留管理局 松山出張所 (Cục quản lý xuất nhập cảnh Takamastu, Văn phòng làm việc Matsuyama), 〒790-0066 tỉnh Ehime, thành phố Matsuyama, thị trấn Miyata 188 – 6, Tòa まつやまち ほうごうどうちやうしゃ
松山地方合同庁舎 Tầng trệt

Điện thoại: **089-932-0895**

Thời gian làm việc: từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Sáng: 9:00～12:00, Chiều: 13:00～16:00



TƯ VẤN CHO THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG

- ▶ がいこくじんぎのうじっしゅうきのう
外国人技能実習機能 (Cơ Quan Thực Tập Sinh Kỹ Năng Người Nước Ngoài (OTIT))

<https://www.otit.go.jp/>

※ Thời gian tư vấn khác nhau tùy ngôn ngữ được chọn. Miễn phí cước điện thoại



TƯ VẤN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐANG LÀM VIỆC

- ▶ **Tổng Đài Tư Vấn Của Bộ Phúc Lợi Lao Động** ※ Thời gian tư vấn khác nhau tùy ngôn ngữ được chọn <https://www.check-roudou.mhlw.go.jp/soudan/foreigner.html>

- ▶ **Cục Lao Động Tỉnh Ehime** ※ Tiếng Trung và Tiếng Việt

○ Tiếng Trung TEL: **089-913-6244** (Matsuyama) Thứ Năm 9:00～16:00

○ Tiếng Việt TEL: **089-913-5653** (Matsuyama) Thứ Tư 9:00～16:00

TEL: **0898-25-3760** (Imabari) Thứ Sáu 9:00～16:00



- ▶ **Văn phòng giám sát tiêu chuẩn lao động Niihama**

〒792-0025 tỉnh Ehime, thành phố Niihama, thị trấn Ikku, khu phố 1, 5-3

○ Tư vấn những vấn đề về điều kiện lao động và tuyển dụng

Điện thoại: **0897-37-0151**

Thời gian làm việc: từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8:30～17:15

TƯ VẤN CÁC VẤN ĐỀ TRONG CUỘC SỐNG



▶ さいじょうしじりつそうだんしえん 西条市自立相談支援センター (Trung tâm hỗ trợ tư vấn tư lập thành phố Saijo)

○ Tư vấn các vấn đề liên quan đến công việc (như muốn làm việc nhưng không thể, không có chỗ ở,...)

Bộ phận Phúc lợi xã hội, tầng 1, tòa thị chính thành phố Saijo, 164 Akeyashiki, Saijo

TEL: **0897-53-0870** Hoặc TEL: **0120-506-870** (Miễn phí cước điện thoại)

Văn phòng Hiệp hội Phúc lợi xã hội thành phố Saijo, Trung tâm Phúc lợi tổng hợp khu vực phía Tây thành phố Saijo, 606-1 Shu, thành phố Saijo TEL: **0897-64-2600**

Thời gian làm việc: từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8:30~17:15

QUẦY TƯ VẤN NHÂN QUYỀN CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TRÊN INTERNET

▶ Tiếp nhận các yêu cầu tư vấn về quyền nhân quyền bằng tiếng nước ngoài



- Tiếng Anh <https://www.moj.go.jp/content/001420515.pdf>
- Tiếng Trung <https://www.moj.go.jp/content/001282100.pdf>
- Tiếng Việt <https://www.moj.go.jp/content/001282103.pdf>
- Bahasa Indonesia <https://www.moj.go.jp/content/001315919.pdf>



Tiếng Anh



Tiếng Trung



Tiếng Việt



Tiếng Indonesia

TƯ VẤN VỀ PHÁP LUẬT

▶ ^{ほう}法テラス ^{たげんごじょうほうていきょう}多言語情報提供 (Cung cấp thông tin bằng nhiều ngôn ngữ trên

Website 法テラス)

Điện thoại: **0570-0783-77**



Thời gian làm việc: từ Thứ 2 đến Thứ 6, 9:00~17:00

<https://www.houterasu.or.jp/site/yasasiinihongo/tagengo.html>



Website

HỎI ĐÁP VỀ NẠN BẠO HÀNH GIA ĐÌNH (DV)

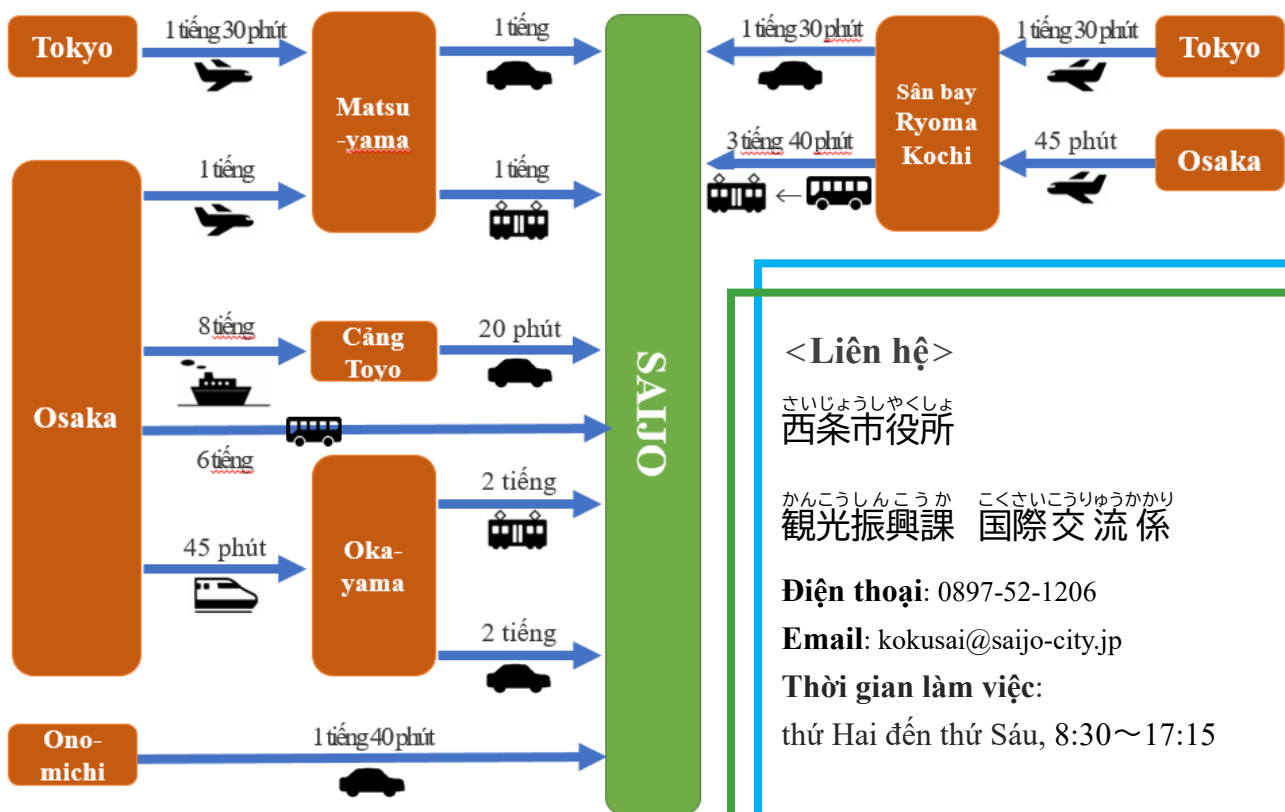
Điện thoại: **0897-52-1373**

Thời gian làm việc: từ thứ Hai đến thứ Sáu, 8:30~17:15





CÁCH DI CHUYỂN ĐẾN THÀNH PHỐ SAIJO



<Liên hệ>

さいじょうしやくしょ
西条市役所

かんこうしんこうか こくさいこうりゅうかり
観光振興課 国際交流係

Điện thoại: 0897-52-1206

Email: kokusai@saijo-city.jp

Thời gian làm việc:

thứ Hai đến thứ Sáu, 8:30~17:15

■ Thông tin cơ bản về Tp. SAIJO

(tính đến thời điểm cuối tháng 3 năm 2025)

- Dân số: 102,924 người
- Diện tích: 510.04 km²

■ SNS



gỡ tìm kiếm さいじょうし 西条市 @lovesaijo

LOVE SAIJO
Action! SDGs



PHIÊN BẢN CÁC NGÔN NGỮ KHÁC

